

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA

Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 31/BC-UBND ngày 08/4/2025 của UBND xã Nghĩa Sơn)

[illegible]

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024

Kèm theo Báo cáo số: 31BC-UBND ngày 08/4/2025 của UBND xã Nghĩa Sơn)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo về công tác TCD, KN, TC			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về TCD, KN, TC		Thanh tra trách nhiệm							Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra trách nhiệm				
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản hủy bỏ	Số lớp	Số người	Thực hiện pháp luật về TCD, KN, TC		Số cuộc đã ban hành kết luận	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT thực hiện	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
						Số cuộc	Số đơn vị		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
									Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Năm 2023	3	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Năm 2024	3	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng																	

...., ngày ... , tháng năm 2025

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH
Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra theo kết luận	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m²)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m²)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Năm 2023	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Năm 2024	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng																		

....., ngày ... tháng năm 2025

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA HÀNH CHÍNH
Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

Đơn vị	Kết luận thanh tra		Tiến độ thực		Thu hồi về ngân sách nhà				Xử lý khác về kinh tế				Xử lý hành chính				Chuyển cơ quan điều tra				Hoàn thiện về cơ	
	Tổng số	Trong đó số kết luận chưa thực hiện xong kỳ trước chuyển sang	Số kết luận đã hoàn thành	Số kết luận chưa hoàn thành	Tiền (Tr.đ)		Đất (m2)		Tiền (Tr.đ)		Đất (m2)		Tổng số		Xử lý trong		Đã chuyển		Khởi tố		Tổng số văn bản kiến nghị phải hoàn thiện	Số văn bản kiến nghị đã thực hiện xong
					Tổng số tiền phải thu	Số tiền đã thu trong kỳ	Tổng số đất phải thu	Số đất đã thu trong kỳ	Tổng số tiền phải xử lý khác	Số tiền đã xử lý khác trong kỳ	Tổng số đất phải xử lý khác	Số đất đã xử lý khác trong kỳ	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Vụ	Đối tượng		
MS	1=3+4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
Năm 2023	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Năm 2024	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng																						

...., ngày ... tháng năm 2025
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

- Nội dung ghi chú thể hiện ở dòng 23 (nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYỀN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT
Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																	
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông				Thủ trưởng tiếp								Ủy quyền tiếp									
						Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông				Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông			
															Tiếp p lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần				Tiếp p lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+16+24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
Năm 2023	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Năm 2024	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

....., ngày tháng năm 2025
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN
Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Số đơn đã xử lý	Số đơn chưa xử lý (chuyển kỳ sau xử lý)	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tổ cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết xong	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
											Lần đầu	Nhiều lần		Tổng số	Khiếu nại	Tổ cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướn g dẫn	Chuy ển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1= 2+3 = 4+5	2	3	4	5	6 = 8+9+10 = 11+12+13 = 14+18	7	8	9	10	11	12	13	14=15 +16+ 17	15	16	17	18=19 +20+ 21	19	20	21	22
Năm 2023	8	0	0	0	0	0	0	0	0	8	8	0	0	8	0	0	0	0	0	0	0	8
Năm 2024	5	0	0	0	0	0	0	0	0	5	5	0	0	5	0	0	0	0	0	0	0	5

....., ngày ... tháng năm 2025
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI
Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều		Phân loại vụ việc khiếu nại theo nội dung						Phân loại vụ việc khiếu nại theo				Kết quả xử lý đơn						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển	
	Tổng số	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã được giải quyết			Chưa giải quyết xong	Vụ việc thuộc thẩm			Vụ việc không			
									Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác				Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của TAND		Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng	Hướng dẫn		Đơn đốc giải quyết
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9=10+11+12	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=21+22 2	21	22	23=24+25 5	24	25	26
Năm 2023	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Năm 2024	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

....., ngày ... tháng năm 2025
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO
Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện		Phân loại vụ việc tố cáo theo nội dung									Phân loại vụ việc tố			Kết quả xử lý đơn						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển
	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính					Tham nhữn g	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Tố cáo tiếp		Chưa giải quyết	Vụ việc			Vụ việc không thuộc			
									Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Khá c					Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết		Tổng số	Tổ cáo lần đầu	Tổ cáo tiếp	Tổng số	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết	
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+14+15+16+17=18+19+20=21+24	9=10+11+12+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
Năm 2023	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Năm 2024	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

....., ngày ... tháng năm 2025
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN
Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc			Tổng số vụ việc khiếu nại	Kết quả giải quyết														Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)							
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ		Đã giải quyết		Kiến nghị thu		Trả lại cho tổ chức, cá nhân						Kiến nghị xử lý		Chuyển cơ quan			Giải quyết lần đầu		Giải quyết lần		Chấp hành		
					Số vụ việc giải quyết bằng QĐ	Số vụ việc rút đơn thông qua	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức được	Số cá nhân được	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng	Công nhận QĐ	Hủy, sửa QĐ	Đúng quy định	Không đúng quy
									Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)														
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+21+22+23+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Năm 2023	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Năm 2024	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

....., ngày ... tháng năm 2025

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN
Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc	Trong đó số vụ việc tố cáo	Kết quả giải quyết																		Phân tích kết quả						Chấp hành	
	Tổng số	Kỳ trước chuyển	Tiếp nhận trong kỳ			Đã giải quyết					Kiến nghị		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại	Số cá nhân được trả lại	Kiến nghị xử		Chuyển cơ quan		Tổ cáo đúng g	Tron g đó tố cáo	Tổ cáo sai	Tron g đó tố cáo	Tổ cáo có đún	Tron g đó tố cáo	Đúng quy định	Không đúng quy định	
						Tổng số	Số vụ việc	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút	Số vụ việc đình	- Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tổ chức - Tiền	Đất (m²)	Cá nhân - Tiền	Đất (m²)			Số ngư ời bị	Trong đó số cán bộ,	Số vụ	Số đối tượn									Trong đó số cán bộ,
MS	1=2+3	2	3	4	5	6=7+8+9+10=30+31>=24+26+28	7	8=25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Năm 2023	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Năm 2024	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

....., ngày ... tháng năm 2025
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

Đơn vị	Tổng số quyết định phải thực hiện trong kỳ	Số quyết định đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân								Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả				Tổng số người bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
			Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tổ chức		Cá nhân		Tổ chức		Cá nhân						
							Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Năm 2023	0	0	-	0,00	-	0,00	-	0,00	-	0,00	-	0,00	-	0,00	0	0	0	0	0
Năm 2024	0	0	-	0,00	-	0,00	-	0,00	-	0,00	-	0,00		0,00	0	0	0	0	0

....., ngày .. . tháng năm 2025
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO
Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024

Đơn vị	Tổng số kết luận phải thực hiện	Số kết luận đã thực hiện xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân												Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả								Tổng số tổ chức bị xử lý	Tổng số cá nhân bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
			Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Số tổ chức phải được trả lại quyền lợi	Số cá nhân phải được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức đã được trả lại quyền lợi	Số cá nhân đã được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân							
									Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)			Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)						
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Năm 2023	0	0	0,00	0,00	0,00	0,00	0	0	0,00	0,00	0,00	0,00	0	0	0,00	0,00	0,00	0,00	0	0	0	0	0	0
Năm 2024	0	0	0,00	0,00	0,00	0,00	0	0	0,00	0,00	0,00	0,00	0	0	0,00	0,00	0,00	0,00	0	0	0	0	0	0

....., ngày ... tháng năm 2025
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN